

TÌNH HÌNH SỐT RÉT KHU VỰC MIỀN TRUNG - TÂY NGUYÊN THÁNG 03/2010

TT	Tên tỉnh	Bệnh nhân sốt rét			Số sốt ác tính			Tử vong do sốt rét			Ký sinh trùng sốt rét										Tổng liều thuốc sử dụng
		3/10	3/09	% (+; -)	3/10	3/09	% (+; -)	3/10	3/09	% (+; -)	Lam +que thử	(+)	P.f	P.v	P.H	P.m	%03/10	%03/09	% (+; -)		
1	Quảng Bình	91	77	18.18	0	0		0	0		1968	10	8	2			0.51	0.39	30.88	1165	
2	Quảng Trị	65	78	-16.67	0	0		0	0		4115	32	30	2			0.78	0.60	28.67	970	
3	T.T- Huế	17	17	0.00	0	0		0	0		1155	4	3	1			0.35	0.16	121.30	188	
4	TP Đà Nẵng	0	1	-100.00	0	0		0	0		336	0					0.00	0.00		3	
5	Quảng Nam	193	64	201.56	0	0		0	0		4427	142	113	27	2		3.21	0.65	392.06	646	
6	Quảng Ngãi	33	17	94.12	0	0		0	0		1713	7	6	1			0.41	0.00	(+)	193	
7	Bình Định	29	14	107.14	0	0		0	0		3746	21	13	7	1		0.56	0.19	191.70	526	
8	Phú Yên	43	18	138.89	0	0		0	0		5363	25	16	6	3		0.47	0.07	533.79	249	
9	Khánh Hoà	209	163	28.22	0	0		0	0		4670	85	73	9	1	2	1.82	1.97	-7.45	570	
10	Ninh Thuận	60	88	-31.82	0	1	-100.00	0	1	-100.00	4009	36	30	6			0.90	1.52	-40.82	1439	
11	Bình Thuận	42	41	2.44	0	0		0	0		5142	38	26	12			0.74	0.38	96.33	667	
12	Gia Lai	155	139	11.51	1	2	-50.00	0	1	-100.00	10735	91	70	20	1		0.85	0.80	5.35	254	
13	Kon Tum	117	123	-4.88	1	0	0.00	0	0		9144	38	34	4			0.42	0.24	73.02	2861	
14	Đắk Lắk	147	125	17.60	2	0	0.00	0	0		16127	81	71	10			0.50	0.25	102.69	443	
15	Đắk Nông	132	104	26.92	1	1	0.00	0	1	-100.00	4438	72	41	30	1		1.62	1.30	24.77	549	
	M. Trung	782	578	35.29	0	1	-100.00	0	1	-100.00	36644	400	318	73	7	2	1.09	0.56	95.67	6616	
	T. Nguyễn	551	491	12.22	5	3	66.67	0	2	-100.00	40444	282	216	64	2	0	0.70	0.48	45.12	4107	
	Toàn miền	1333	1069	24.70	5	4	25.00	0	3	-100.00	77088	682	534	137	9	2	0.88	0.52	69.00	10723	